TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CK** **TỈNH TV**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 26-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CK, TỈNH TV

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diêu Hoàng Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thành Tiết

Bà Trần Thị Thúy Phượng

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Lâm Thị Hòa Xuân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh TV.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CK, tỉnh TV tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Thạch N, sinh ngày 20/10/1997 tại tỉnh TV; nơi cư trú: ấp 2, xã PP, huyện CK, tỉnh TV; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Con ông Thạch Nê, sinh năm 1971 và bà Thạch Thị Q , sinh năm 1978; Họ và tên vợ, con: không có; tiền án: Không; tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị cơ quan điều tra bắt tạm giữ ngày 16/9/2020, ngày 18/9/2020 chuyển tạm giam đến ngày 08/10/2020 cho bảo lãnh. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Diệp Minh Trường, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TV. (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Lâm Rát Sa M, sinh 31/01/2000 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Nơi cư trú: đang tu tập tại Chùa Ô Som Pậu, ấp Ô M, xã CĐ, huyện CK, tỉnh TV.

2. Thạch Sa M, sinh 03/02/2003 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Nơi cư trú: đang tu tập tại Chùa Ô Som Pậu, ấp Ô M, xã CĐ, huyện CK, tỉnh TV.

3. Lâm Hoàng S, sinh 19/5/2003 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Nơi cư trú: đang tu tập tại Chùa Ô Som Pậu, ấp Ô M, xã CĐ, huyện CK, tỉnh TV.

4. Thạch Kim S, sinh 15/12/2005 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Nơi cư trú: đang tu tập tại Chùa Ô Som Pậu, ấp Ô M, xã CĐ, huyện CK, tỉnh TV.

- *Đại diện theo pháp luật của các bị hại Sa M, Hoàng S, Kim S: Sư cả Thạch S trụ trì chùa* Ô Som Pậu, ấp Ô M, xã CĐ, huyện CK, tỉnh TV. (Vắng mặt)

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Thạch Nê, sinh năm 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp 2, xã PP, huyện CK, tỉnh TV.

2. Đàm Nguyễn Hạo T, sinh 1986 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm 2, thị trấn CK, huyện CK, tỉnh TV.

- *Người làm chứng:*

1. Thạch S, sinh năm 1967 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

2. Thạch H, sinh năm 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: cùng ấp Ô M, xã CĐ, huyện CK, tỉnh TV.

- *Người phiên dịch*: ông Thạch Am – Cán bộ hưu trí.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 16 tháng 9 năm 2020, bị cáo Thạch N, một mình điều khiển xe mô tô biển số 55 Z 8 – 4273 từ nhà đến Chùa Ô SOM PẬU thuộc ấp Ô M, xã CĐ, huyện CK, tỉnh TV, nhằm mục đích để trộm cắp tài sản của Sư trong chùa. Bị cáo dựng xe bên ngoài hàng rào Chùa, rồi đi theo lối mòn bên trong rào

phía sau Chùa đến dãy phòng ở của các Sư, nhìn thấy các Sư còn ở trong Phòng nên bị cáo đi trở lại nơi để xe rồi điều khiển xe đến trước cổng chính Chùa, bị cáo dựng xe bên ngoài rồi quan sát. Bị cáo nhìn thấy các Sư tập trung xuống nhà ăn của Chùa để dùng cơm nên bị cáo đi đến vị trí cây me leo qua hàng rào để vào bên trong Chùa, mục đích đi đến dãy phòng Sư ở để trộm cắp tài sản, nhưng vừa vào bên trong tường rào Chùa thì bị ông Thạch Siên phát hiện và bắt giữ bị cáo lại, trình báo Công an xã CK đến đưa bị cáo về trụ sở lập biên bản sự việc và báo cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CK.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra bị cáo Thạnh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản tại Chùa Ô SOM PẬU hai lần vào ngày 08 và ngày 09/9/2020, lần thứ ba vào ngày 16/9/2020 bị cáo vào Chùa chưa trộm cắp tài sản thì bị bắt giữ. Cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng 10 giờ ngày 08/9/2020, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển số 55 Z 8 – 4273 từ nhà đến Chùa Ô SOM PẬU, bị cáo dựng xe ngoài hàng rào Chùa đi theo lối mòn phía sau để vào bên trong Chùa. Bị cáo đợi các Sư tập trung xuống nhà ăn dùng cơm, bị cáo đi đến dãy phòng nghĩ (phòng số 03) thấy cửa không khóa, bên trong không có ai, bị cáo đi vào trong phòng nhìn thấy 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu 0P P0 A3S của Sư Thạch Sa M để trên gối đầu giường bên phải (từ cửa nhìn vào), bị cáo lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra khỏi phòng, bị cáo tiếp tục đi đến phòng nghĩ (số 01) thấy cửa mở không có ai trong phòng, bị cáo đi vào trong phòng nhìn thấy 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y 19, của Sư Lâm Hoàng S để ở giữa giường ngủ đầu tiên bên trái (từ cửa nhìn vào) bị cáo lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra khỏi phòng. Sau khi trộm cắp 02 điện thoại di động bị cáo đem đến tiệm cầm đồ Phú Thưởng ở khóm 1, thị trấn CK, huyện CK, cầm 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu 0P P0 A3S với số tiền 1.000.000 đồng, sau đó bị cáo đến khu vực Chùa thuộc ấp 4, xã PP cầm điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y19 cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với số tiền 2.000.000 đồng, tiền cầm hai điện thoại trên bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 09/9/2020, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển số 55 Z 8 – 4273 từ nhà đến Chùa Ô SOM PẬU, bị cáo dựng xe ngoài

hàng rào Chùa đi theo lối mòn phía sau để vào bên trong Chùa. Bị cáo đợi các Sư tập trung xuống nhà ăn dùng cơm, bị cáo đi đến dãy phòng nghĩ (phòng số 02) thấy cửa không khóa, bên trong không có ai, bị cáo đi vào trong phòng nhìn thấy giường ngủ đầu tiên bên trái có một điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme C2 của Sư Lâm Rát Sa M để ở vị trí giữa giường (từ cửa nhìn vào), bị cáo lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên trái, rồi đi đến giường ngủ cuối cùng bên phải nhìn thấy trên nốc mùng có một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A5 S của Sư Thạch Kim S, bị cáo lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên phải. Sau khi trộm cắp 02 điện thoại di động trên, bị cáo đem đến tiệm cầm đồ Phú Thưởng ở khóm 1, thị trấn Cầu Kè, huyện CK, cầm 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu 0P P0 A5S với số tiền 1.300.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Còn lại một điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme C2 bị cáo cất giữ trong người. Đến ngày 16/9/2020 bị cáo vào Chùa Ô SOM PẬU trộm cắp thì bị bắt giữ, bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme C2, 02 hợp đồng cầm cố tài sản, 05 sim Viettel, 02 sim mobifone, 01 sim vinaphone, 02 thẻ nhớ và bị tạm giữ 01 xe mô tô biển số 55 Z 8 – 4273.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ vật chứng 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu 0P P0 A3S màu đen (có gắn 02 sim) 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu 0P P0 A5S mặt sau màu đỏ (có gắn 02 sim), do Đàm Nguyễn Hạo T chủ tiệm cầm đồ Phú Thưởng giao nộp, đồng thời xác minh, truy tìm người đàn ông mà bị cáo cầm điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y19 nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ nên không thu hồi được tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29 và số 30/BKL- HĐĐG ngày 18/9/2020, số 38 ngày 03/11/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CK kết luận, tổng giá trị các tài sản yêu cầu định giá là 11.522.000 đồng.Trong đó tài sản bị cáo trộm cắp ngày 08/9/2020 giá trị là 7.112.000 đồng, ngày 09/9/2020 giá trị là 4.410.000 đồng..

Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu, bị thu giử, tạm giử, 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme C2, 01 điện di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu 0PP0 A3S màu đen, 01 điện di động màn hình

cảm ứng nhãn hiệu 0PP0 A5S mặt sau màu đỏ, 05 sim Viettel, 02 sim mobifone, 01 sim vinaphone, 02 thẻ nhớ, 01 xe mô tô biển số 55 Z 8 – 4273, bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị cáo, lời khai các bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng, cùng những tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định hành vi của bị cáo Thạch N đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, ngày 18/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với bị cáo Thạch N để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật. Đến ngày 08/10/2020 ra quyết định về việc cho bảo lĩnh đối với bị cáo Thạch N.

Tại cáo trạng số 43/CT-VKS-HS ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện CK, tỉnh TV đã truy tố bị cáo Thạch N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch N thừa nhận những hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CK, tỉnh TV truy tố, đồng thời ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị hại Thạch Sa M, Lâm Rát Sa M, Thạch Kim S có lời khai đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Lâm Hoàng S yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản theo giá trị đã định giá là 3.992.000 đồng, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đàm Nguyễn Hạo T là người có quyền lợi liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.300.000 đồng là tiền bị cáo cầm 02 điện thoại di động và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm**.**

Đối với Thạch Nê là chủ sở hữu xe mô tô biển số 55 Z 8 – 4273, không biết việc bị cáo Thạch N dùng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả xe trên cho Thạch Nê.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CK tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thạch N về tội danh và điều luật như cáo trạng và

đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lâm Hoàng S 3.992.000đ. Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi liên quan Đàm Nguyễn Hạo T số tiền 2.300.000đ. Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CK đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định nên đề nghị không xem xét. Về án phí hình sự, dân sự: đề nghị buộc bị cáo nộp theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng cũng như hành vi phạm tội của bị cáo, thống nhất tội danh điều khoản đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên, Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Cụ thể, bị cáo là người dân tộc Khmer, sống ở vùng kinh tế đặt biệt khó khăn, học vấn thấp mới chỉ học đến lớp 1, gia đình bị cáo không có đất sản xuất, phải đi làm thuê kiếm sống hàng ngày, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng và phạm tội lần đầu, bị cáo đã ăn năn hối cải, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị bệnh có xác nhận của bệnh viện phải điều trị lâu dài do đó đề nghị áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo trị bệnh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị hại; của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng, sơ đồ hiện trường; kết luận định giá tài sản bị thiệt hại, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 10 giờ ngày 16 tháng 9 năm 2020, bị cáo Thạch N có hành vi lén lúc vào Chùa Ô SOM PẬU trộm cắp tài sản thì bị bắt giữ. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra bị cáo Thạnh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Chùa Ô SOM PẬU hai lần vào ngày 08/9/2020 và ngày 09/9/2020, lần thứ ba vào ngày 16/9/2020 bị cáo vào Chùa chưa trộm cắp tài sản thì bị phát hiện, bị Cơ quan điều tra ra Lệnh bắt khẩn cấp và bị tạm giữ. Trong đó tài sản bị cáo trộm cắp ngày 08/9/2020 giá trị định giá là 7.112.000đ, ngày 09/9/2020 giá trị định giá là 4.410.000đ. Do đó, cáo trạng số 43/CT-VKS-HS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CK truy tố bị cáo Thạch N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Thạch N: Bị cáo có hành vi lén lút đột nhập vào chùa trong lúc các sư dùng cơm 3 lần, 02 lần đầu bị cáo trộm mỗi lần đều cấu thành tội trộm cắp tài sản, ngày 08/9/2020 giá trị là 7.112.000đ, ngày 09/9/2020 giá trị là 4.410.000đ nên bị cáo bị áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo cho rằng nguyên nhân bị cáo phạm tội là do cần tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của các bị hại để tiêu xài cho mục đích cá nhân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo là người thành niên, có đầy đủ sức khỏe nhưng không tự mình lao động ra của cải vật chất cho bản thân và gia đình, hay tích cực cùng với chính quyền địa phương bảo vệ trật tự trị an trong xóm ấp, bảo vệ thành quả lao động chính đáng của gia đình, của bản thân, của bà con lối xóm. Không làm được như vậy bị cáo học đòi theo những phần tử xấu, lười lao động, chỉ vì ham muốn nhanh chóng có tài sản nhưng không phải lao động chân chính dẫn đến hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, đối với bị cáo Thạch N cần áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật hình sự cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện học tập, cải tạo, giáo dục thành công dân

có ích cho gia đình. Đồng thời, cũng nhằm mục đích răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra cũng như tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài tình tiết giảm nhẹ trên bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác như bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc khmer, học vấn thấp, đồng thời theo đơn yêu cầu của các bị hại đã xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tình tiết này được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trách nhiệm dân sự: Các bị hại Thạch Sa M, Lâm Rát Sa M, Thạch Kim S đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng đối với điện thoại của Lâm Hoàng S và tiền cầm đồ của Đàm Nguyễn Hạo T bị cáo là người gây ra thiệt hại, bị hại và người liên quan yêu cầu bồi thường. Do đó, căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lâm Hoàng S 3.992.000 đồng và bồi thường cho người có quyền lợi liên quan Đàm Nguyễn Hạo T số tiền 2.300.000 đồng.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme C2, 01 điện di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu 0PP0 A3S màu đen, 01 điện di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu 0PP0 A5S mặt sau màu đỏ, 05 sim Viettel, 02 sim mobifone, 01 sim vinaphone, 02 thẻ nhớ, 01 xe mô tô biển số 55 Z8 – 4273, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý phù hợp 1 phần với nhận định của Hội đồng xét xử và được chấp nhận. Riêng đề nghị của trợ giúp viên pháp lý về việc xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự; được áp dụng quy định tại Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo để trị bệnh là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, các tình tiết bị cáo được áp dụng không thỏa mãn các điều kiện được hưởng án treo được quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn. Đồng thời, tại Tòa bị cáo Thạch N khai bị bệnh trĩ, tuy nhiên khi bị cáo được tại ngoại từ ngày 8/10/2020 đến nay là hơn 3 tháng, bị cáo không đi điều trị tại cơ sở y tế mà chỉ hốt thuốc nam uống tại nhà, cho thấy bệnh của bị cáo là không nặng, bị cáo vẫn đi làm thuê bình thường, hơn nữa bệnh này không phải là bệnh nặng và hiểm nghèo. Đối với đề nghị áp dụng điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không phù hợp vì bị cáo phạm tội 02 lần, lần đầu ngày 8/9 hành vi đã cấu thành 1 lần phạm tội, ngày 9/9 hành vi đã cấu thành 1 lần phạm tội, nên không thể áp dụng tình tiết này cho bị cáo.

[9] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các chứng cứ khách quan có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[9] Về tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CK, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Thạch N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Thạch N 09 (chín) tháng tù giam.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 đến ngày 08/10/2020.

Về trách nhiện dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Thạch N bồi thường cho bị hại Lâm Hoàng S 3.992.000đồng và bồi thường cho người có quyền lợi liên quan Đàm Nguyễn Hạo T số tiền 2.300.000đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa bồi thường số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự vật chứng của vụ án đã được Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 314.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xét xử công khai bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận*:*
- TAND Tỉnh Trà vinh;
- VKSND huyện CK;
- Công an huyện CK;
- CC Thi hành án DS huyện CK;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Diêu Hoàng Tiếp